

Bản án số: 159/2026/HSST

Ngày: 24/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN VĂN HÙNG.**

2. Ông **TRẦN VĂN LÔ.**

Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ HÀ** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **PHAN THANH HUYỀN** – Kiểm sát viên.

Ny 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2026/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2026/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

HUỲNH CHÂU N, sinh ngày 02/01/1983, tại tỉnh Tây Ninh; trú tại: khu phố 10, phường TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Châu A (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo có vợ là Mai Thị Ngọc T và 02 người con; tiền án, tiền sự: không;

NhA1 tha1: Ngày 13/02/2017, bị Công an phường 4, thành phố TN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 23/02/2017 (đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Lê Văn Thái D**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 11, phường TN, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, bị cáo Huỳnh Châu N và vợ là chị Mai Thị Ngọc T có mượn của anh Lê Văn Thái D số tiền 40.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/5/2025, anh D đi cùng với anh Nguyễn Vũ Trọng A1 đến nhà của bị cáo N để đòi số tiền nợ trên. Lúc này, bị cáo N đang làm việc bên hông nhà nên có kêu anh D đi ra chỗ bị cáo N đang làm việc để nói chuyện. Tại đây, bị cáo N xin trả chậm tiền nợ nhưng anh D không đồng ý. Sau đó, giữa anh D và bị cáo N xảy ra cự cãi nhau. Lúc này, chị T từ trong nhà đi ra nói chuyện với anh D thì bị anh D dùng tay nắm cổ áo chị T thì bị cáo N hỏi: “Mày làm gì vợ tao”, rồi bị cáo N lấy 01 khúc cây gần đó định đánh anh D. Thấy vậy, anh A1 liền chạy lại giật khúc cây bị cáo N đang cầm trên tay và dùng chân đạp vào bụng của bị cáo N làm bị cáo N té xuống đất. Sau khi bị té xuống đất, bị cáo N lấy 01 con dao ở gần đồng củi và đi lại chỗ của anh D và chị T đang cãi nhau, bị cáo N cầm dao bằng tay phải chém về phía anh D, anh D đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào lòng bàn tay phải một nhát và anh D bị té xuống đất. Bị cáo N tiếp tục xông vào chém thì bị anh D dùng chân đạp lại và nhặt một khúc cây từ trong đồng củi đánh trả lại trúng vào đầu của bị cáo N. Bị cáo N vẫn tiếp tục xông vào chém anh D, anh D dùng chân đạp lại thì anh D bị bị cáo N dùng dao bằng tay phải chém trúng một nhát vào khoeo chân trái. Anh A1 và chị T chạy đến can ngăn nên bị cáo N ngưng chém anh D, anh D được anh A1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa LNT, đến ngày 16/5/2025 xuất viện. Bị cáo N được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TN đến ngày 12/5/2025 xuất viện. Ngày 22/8/2025, anh D làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của bị cáo N.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 174/KLTTCT – TTPY ngày 27/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh đối

với anh Lê Văn Thái D kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Văn Thái D tại thời điểm giám định là 35%

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 231/KLTTCT – TTPY ngày 01/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Huỳnh Châu N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo Huỳnh Châu N tại thời điểm giám định là 01%.

Tại Kết luận giám định số 2517/KL – KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A, 01 con dao có tổng chiều dài 36 cm, tay cầm bằng gỗ dài 13 cm, nơi rộng nhất 3,9 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 23 cm, nơi rộng nhất 8,7 cm, có một cạnh sắc, đầu trên lưỡi dao có một lỗ tròn đường kính 0,9 cm, là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT – BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị hại D đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 512.0000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị thương tật, nằm bệnh viện, tái khám, tập vật lý trị liệu và chi phí khám chữa bệnh, phẫu thuật về sau (chưa phát sinh), tổng cộng là 150.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 100.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường mất sức lao động, di chứng do thương tật về sau: 100.000.000 đồng

- Tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng (từ ngày 07/5/2025 đến ngày 07/11/2025), với mức tiền công lao động là 700.000 đồng/ngày, tổng cộng 06 tháng là 180 ngày, với số tiền là: $700.000 \text{ đồng/ngày} \times 180 \text{ ngày} = 126.000.000 \text{ đồng}$.

- Tiền thuê 01 người chăm sóc trong thời gian 06 tháng, mỗi ngày là 200.000 đồng, tổng cộng là: $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 180 \text{ ngày} = 36.000.000 \text{ đồng}$.

Bị cáo N và gia đình chưa bồi thường.

Qua xác minh, bị cáo N không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 78/CT – VKSKV10 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Huỳnh Châu N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Châu N về các tội: “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Châu N mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Châu N mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân lương thiện, sự việc xảy ra là ngoài ý muốn, gia đình của bị cáo quá khó khăn, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện đi làm trả nợ, lo cho 02 con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Châu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định; kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/5/2025, tại nhà của bị cáo N thuộc khu phố 10, phường TN, tỉnh Tây Ninh, chỉ vì mâu thuẫn trong lúc thương lượng việc chậm trả nợ, bị cáo N đã dùng tay phải là tay thuận của bị cáo cầm 01 con dao có cán dao bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 23 cm, chiều ngang: 08 cm, màu đen, tổng chiều dài: 35 cm chém nhiều nhát vào tay trái, chân trái của bị hại D gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 35%. Hành vi phạm tội của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Gây thương tích...cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

[2.2]. Theo kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 con dao có cán dao bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 23 cm, chiều ngang: 08 cm, màu đen, tổng chiều dài: 35 cm mà bị cáo N sử dụng để gây thương tích cho bị hại D là “Dao có tính sát thương cao” theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 75/2024/TT – BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an. Như vậy, bị cáo N có hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao xâm phạm sức khỏe của bị hại D trái pháp luật nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì con dao gây thương tích là “vũ khí quân dụng”. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử

dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh truy tố bị cáo về các tội: “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi dùng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, cần có mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Bị cáo cùng 01 lần bị xét xử về 02 tội nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[3.4]. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Xét yêu cầu của bị hại D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 512.0000.000 đồng. Thấy rằng:

[4.1]. Đối với các chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ và hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, gồm:

+ Chi phí điều trị vết thương, nằm viện tại Bệnh viện Đa khoa LNT từ ngày 07/5/2026 đến ngày 16/5/2026, số tiền là: 22.556.300 đồng.

+ Tiền xe đi từ bệnh viện về nhà ngày xuất viện: 200.000 đồng.

+ Tiền tập vật lý trị liệu, phục hồi chức năng tháng đầu tiên (tại Bệnh viện phục hồi chức năng) là: 830.940 đồng.

+ Tiền tập vật lý trị liệu 05 tháng tiếp theo (tại Bệnh viện Đa khoa LNT), mỗi tháng 300.000 đồng x 05 tháng = 1.500.000 đồng.

+ Chi phí tái khám vào ngày 20/5/2025 số tiền: 203.500 đồng.

+ Chi phí tái khám vào ngày 28/5/2025 số tiền: 152.600 đồng.

+ Chi phí ngoại trú số tiền: 105.300 đồng.

-> Tổng cộng: 25.548.640 đồng.

[4.2]. Đối với chi phí khám chữa bệnh, phẫu thuật về sau, chưa phát sinh nên Hội đồng xét xử chưa có căn cứ xem xét, cần tách ra giải quyết trong một vụ án khác khi chi phí đã phát sinh và có yêu cầu.

[4.3]. Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 100.000.000 đồng, thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự thì mức tối đa trong trường hợp bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương số tiền: 2.340.000 đồng x 50 tháng = 117.000.000 đồng. Bị hại D bị thương tích 35% nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo mức bị hại yêu cầu là 100.000.000 đồng. Cần chấp nhận tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 17 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 39.780.000 đồng.

[4.4]. Đối với tiền bồi thường mất sức lao động, di chứng do thương tật về sau: 100.000.000 đồng không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.5]. Đối với tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng (từ ngày 07/5/2025 đến ngày 07/11/2025), với mức tiền công lao động là 700.000 đồng/ngày, tổng cộng 06 tháng là 180 ngày, với số tiền là: 700.000 đồng/ngày x 160 ngày = 126.000.000 đồng, thấy rằng:

+ Bị hại D trình bày bị hại làm nghề tự do (buôn bán tạp hóa, môi giới bán đất, phục vụ nhà hàng), không có thu nhập ổn định và không có chứng cứ chứng minh mức thu nhập của bị hại nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận mức thu nhập do bị hại yêu cầu là 700.000 đồng/ngày. Căn cứ theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP Ny 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thu nhập của bị hại được tính theo mức lương tối thiểu vùng tại nơi cư trú của bị hại. Bị hại cư trú tại phường TN, tỉnh Tây Ninh, có mức lương tối thiểu theo quy định là 4.730.000 đồng.

+ Căn cứ thương tật của bị hại và hóa đơn chứng từ tập vật lý trị liệu mà bị hại cung cấp, có căn cứ xác định thời gian bị hại yêu cầu bị mất thu nhập 06 tháng là có căn cứ chấp nhận.

+ Tại phiên tòa, bị hại trình bày thời gian 02 – 03 tháng đầu là bị hại không làm việc hoàn toàn, thời gian sau thì thỉnh thoảng mới nghỉ làm. Do đó, có căn cứ xác định thời gian 03 tháng đầu sau khi sự việc xảy ra, bị hại mất hoàn toàn thu nhập với số tiền là: 4.730.000 đồng x 3 tháng = 14.190.000 đồng. Thời gian 03 tháng tiếp theo bị hại bị giảm sút thu nhập ở mức 50%, tương đương số tiền 14.190.000 đồng x 50% = 7.095.000 đồng.

+ Do đó, tổng cộng số tiền bị hại bị mất, giảm sút thu nhập trong thời gian 06 tháng là: 14.190.000 đồng + 7.095.000 đồng = 21.285.000 đồng.

[4.5]. Đối với tiền thuê 01 người chăm sóc trong thời gian 06 tháng, mỗi ngày là 200.000 đồng, tổng cộng là: 200.000 đồng/ngày x 180 ngày = 36.000.000 đồng, thấy rằng:

+ Bị hại trình bày người trực tiếp chăm sóc bị hại là mẹ ruột bị hại, mẹ ruột bị hại làm nghề phụ giúp quán ăn, có mức thu nhập là 200.000 đồng/ngày, đây là mức thu nhập bình quân đối với công việc này nên có căn cứ chấp nhận.

+ Theo chứng từ bị hại cung cấp thể hiện từ ngày xảy ra sự việc (ngày 07/5/2025) đến ngày cuối cùng bị hại phải đi tái khám theo yêu cầu của bác sĩ (ngày 11/6/2025) là 35 ngày, thời gian này được xác định là thời gian bị hại cần thêm một người chăm sóc.

+ Do đó, số tiền bị mất thu nhập của 01 người chăm sóc là: 35 ngày x 200.000 đồng = 7.000.000 đồng.

[4.6]. Như vậy, tổng số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại D là: 25.548.640 đồng + 39.780.000 đồng + 21.285.000 đồng + 7.000.000 đồng = 93.613.640 đồng, được làm tròn là: 93.614.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là công cụ phạm tội:

+ 01 (một) con dao có cán dao bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 23 cm, chiều ngang: 08 cm, màu đen, tổng chiều dài: 35 cm.

+ 01 (một) cây gỗ có chiều dài 106 cm, đường kính 03 cm.

[6]. Về án phí:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 93.614.000 đồng x 5% = 4.680.700 đồng, được làm tròn là 4.681.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Châu N phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Châu N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Châu N 01 (một) năm** tù về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/02/2026

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

2.1. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại D với số tiền 93.614.000 đồng (Chín mươi ba triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Tách phần chi phí điều trị chưa phát sinh giải quyết trong một vụ án khác khi chi phí điều trị đã phát sinh và có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) con dao có cán dao bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 23 cm, chiều ngang: 08 cm, màu đen, tổng chiều dài: 35 cm.

+ 01 (một) cây gỗ có chiều dài 106 cm, đường kính 03 cm.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.681.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm tám mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh,
- Thi hành án dA1 sự tỉnh Tây Ninh.
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh.
- PhA1 trại tạm giam Bình Minh thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng